

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2023/HS-ST**

Ngày: 13/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thành
- + *Thẩm phán:* Ông Trần Anh Khoa
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Ngọc Ánh
Ông Phạm Văn Tuất
Ông Võ Bình Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Lê Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/TLST-HS ngày 28/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 30/8/2023, đối với các bị cáo:

1/ **Phùng Nguyên T**, sinh năm 1992, tại Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT: **Tổ A, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phùng Văn M** - sinh năm 1962 và bà **Đặng Thị L** - Sinh năm 1967; có vợ: **Võ Thị Mỹ N** - Sinh năm 1997 và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 06/12/2013, **Công an xã V** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11, phạt tiền 1.500.000đ về hành vi đánh người gây thương tích.

- Ngày 26/5/2014, **Công an thành phố N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội số 726, phạt tiền 7.500.000đ đồng về hành vi chuẩn bị đánh nhau.

- Ngày 14/9/2015, **Công an xã V** ra quyết định xử phạt hành chính số 07, phạt tiền 200.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2018, đến ngày 12/03/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2022. Có mặt.

2/ **Phùng Văn V**, sinh năm 1995, tại Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT: **Tổ A, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phùng Văn M** - sinh năm 1962 và bà **Đặng Thị L** - Sinh năm 1967;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/5/2014, **Công an thành phố N** ra quyết định xử phạt hành chính về an ninh, trật tự, an toàn, xã hội số 733, phạt tiền 2.000.000đ về hành vi chuẩn bị hung khí đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2018 đến ngày 12/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020. Có mặt.

3/ **Lê Kim Đ**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: **Tổ A, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê T1** - sinh năm 1955 và bà **Nguyễn Thị Q** - Sinh năm 1960;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo **Phùng Nguyên T, Phùng Văn V**: Ông **Lê Văn T2** - Luật sư Văn phòng Luật sư **Lê Văn T2** và cộng sự thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh K**. Có mặt.

Người đại diện của bị cáo **Phùng Nguyên T3**: Bà **Võ Thị Mỹ N**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **Tổ A, thôn V, xã V, N, Khánh Hòa**. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông **Lê Bảo Q1**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: **Tổ A, thôn V, xã V, N, Khánh Hòa**. Có mặt.

2. Ông **Lê Kim Đ**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: **Tổ A, thôn V, xã V, N, Khánh Hòa**. Có mặt.

3. Ông **Lê T1**, sinh năm 1955; Nơi cư trú: **Tổ A, thôn V, xã V, N, Khánh Hòa**. Có mặt.

4. Ông **Lê Ánh N1**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: **Tổ A, thôn V, xã V, N, Khánh Hòa**. Có mặt.

5. Ông **Phùng Văn V**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: **Tổ A, thôn V, xã V, N, Khánh Hòa**. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông **Lê Mạnh P**, sinh năm 1981; Có mặt.
2. Ông **Lê Thành T4**, sinh năm 1987; Có mặt.
3. Ông **Nguyễn Thân Q2**, sinh năm 1988; Vắng mặt.
4. Ông **Lê Quốc C**, sinh năm 1986; Vắng mặt.
5. **Nguyễn Đặng Quốc H**, sinh năm 1983; Vắng mặt.
6. Ông **Trần Hòa Đại V1**, sinh năm 1988; Vắng mặt.
7. Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1987; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 08/5/2018, **Phùng Nguyên T** điều khiển xe máy đi đến trước **Nhà văn hóa thôn V2, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa** thì gặp **Nguyễn Đặng Quốc H, Lê Ánh N1, Nguyễn Thân Q2, Trần Hòa Đại V1, Nguyễn Văn L1, Lê Quốc C, S** (chưa xác định lai lịch) đang ngồi ăn uống. **H1** nói **T** vào ăn uống cùng. Trong quá trình ăn uống thì giữa **T** và **N1** xảy ra mâu thuẫn cãi nhau vì trước đây em của **N2** là **Lê Thành T4** có đuổi đánh **T**. Trong khi cãi nhau, **T** gọi điện cho em trai là **Phùng Văn V** đến để đánh **N1**. Sau đó, **T** và **N1** đánh nhau bằng tay chân. Sau khi nhận điện thoại của **T**, **V** và bạn của **V** là **T5** và **H2** (chưa xác định lai lịch) vừa đi tới **V** có cầm 01 con dao dài khoảng 60cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm đầu nhọn (hay gọi là “mác”) và bạn của **V** cầm dao dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60cm (hay gọi là “kiếm **N2**”) đi tới đuổi đánh **N1**. **N1** bỏ chạy theo hướng về nhà **N1**. Khi đến gần cổng nhà của **N1** thì **Lê Kim Đ** (em ruột **N1**) cầm 01 dao dài khoảng 70cm lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ (hay gọi là “rựa”) từ trong nhà chạy ra đánh nhau với nhóm của **T**. Quá trình đánh nhau, **Đ** chém trúng bàn tay phải của **V** làm rơi mác xuống đất. **T** nhặt mác lên xông vào chém 01 cái trúng đầu của **Đ**, **Đ** bỏ chạy vào trong nhà. Ông **Lê Thiên I** bố của **N1** và **Đ** thấy đánh nhau nên có cầm 01 đoạn cây tre đi ra trước cổng thì nhóm của **T** bỏ đi về quán cà phê của **T** tại **đường B thuộc tổ A thôn V, xã V, thành phố N**.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/5/2018, **N1** đi tìm **Lê Mạnh P, Lê Thành T4** (là anh, em ruột của **N1**) đang soi ếch ở gần nhà và nói cho cả hai biết việc **Đ** bị nhóm của **T** đánh chảy máu đầu. Khi về đến nhà, thấy **Đ** bị chảy máu đầu, **P** đang đeo bình chích điện, **T4** cầm đèn pin, **N1** cầm 01 đoạn tre đi đến quán cà phê của **T**, gọi **T** ra nói chuyện vì sao chém **Đ** chảy máu đầu, nhưng **T** không ra. Thấy vậy, **P** nói **T4** đi lên công an xã trình báo sự việc vì sợ nhóm của **T** xông ra đánh. Lúc này, **V** gọi điện cho bạn đến đánh **P** và **N1** thì **H2** ở ngoài quán hô to: “Ra quát tụi nó luôn”. Nghe vậy, **T** cầm mác, **V** cầm ống tuýp sắt, **T5** cầm cây gỗ xông ra cùng **H2** đuổi đánh **P** và **N1**. **P, N1** bỏ chạy. Tấn đuổi đánh **P** nhưng không được; **V, H2, T5** đuổi đánh **N1**. Khi **N1** chạy đến ngã ba **đường B giao với đường B** thì bị một người trong nhóm của **T** đánh nhiều cái trúng vào đầu và

người của N1, N1 tiếp tục bỏ chạy và thoát được. Thấy ồn ào ở ngõ, Lê Bảo Q1 (em của N1) cầm 01 khúc cây từ trong nhà chạy ra thì bị T cầm móc chém 01 nhát trúng đầu Q1, làm Q1 ngã xuống đường bất tỉnh. Nghe tiếng người dân tri hô, ông T1 cầm một đoạn tre chạy ra thấy Q1 đang nằm bất tỉnh nên đã đỡ Q1 dậy. Q1 tỉnh dậy vùng bỏ chạy thì T5 và H2 chạy tới đánh ông T1 làm ông T1 ngã xuống đường. T chạy tới cầm đá ném vào người ông T1. Sau đó, nhóm của T bỏ đi, còn ông T1, Q1, Đ, N1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Ngày 17/5/2018, ông Lê Thiên 11 đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phùng Nguyên T và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 01/8/2018, Phùng Văn V làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Kim Đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 09/6/2022, ông Lê Ánh N1 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phùng Nguyên T và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 14/6/2022, ông Lê Kim Đ làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phùng Nguyên T và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 221 ngày 11/7/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K về thương tích của Lê Bảo Q1: 01 sẹo lớn và 01 sẹo nhỏ, tỷ lệ thương tật: 09%; vỡ xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện, tỉ lệ thương tật là: 21%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Bảo Q1 là 28%.

Tại công văn số 27 ngày 14/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K xác định: Vết thương vùng đầu của ông Lê Bảo Q1 do vật sắc tác động.

- Tại giấy chứng nhận thương tích số 230 ngày 21/5/2018 của Bệnh Đa khoa tỉnh Khánh Hòa xác định Lê Kim Đ: vết thương vùng đỉnh (T) # 03cm, đau đầu, không nôn ói.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152 ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K về thương tích của Lê Kim Đ: Vùng đỉnh trái có 01 vết sẹo kích thước 04cm x 02cm, 01 sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Kim Đ là 02%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145 ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K về thương tích của Lê Ánh N1: Vùng trán trái có 01 vết sẹo dài 02cm, vùng đỉnh có 01 vết sẹo dài 03 cm, vùng đốt 3 ngón I tay phải có 01 vết sẹo dài 01cm, 03 sẹo nhỏ khô tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Ánh N1 là 02%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147 ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K về thương tích của Lê T1: Vùng cẳng tay trái có vết sẹo gây xước da dài 04cm, vùng cổ chân phải có 01 vết sẹo dài 01 cm, 02 sẹo nhỏ khô tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê T1 là 02%.

Tại công văn số 295 ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y **Sở y tế tỉnh K** xác định: không đủ cơ sở để xác định các thương tích trên cơ thể của **Lê T1** do súng bắn điện gây ra. Vật gây thương tích; vật tày.

- Tại giấy chứng nhận thương tích số 615 ngày 24/7/2018 của **Bệnh viện Q3** xác định **Phùng Văn V**: vết thương bàn tay bên phải - Gãy xương bàn I, đứt gân gấp ngón I, đứt cơ ô mô cái do bị chém.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379 ngày 28/11/2018 của Trung tâm pháp y **Sở y tế tỉnh K** về thương tích của **Phùng Văn V**: 01 sẹo nhỏ, tỷ lệ thương tật 02%, gãy xương bàn I bàn tay phải, tỷ lệ thương tật 06%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08%.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, đã thu giữ tại quán cà phê của **Phùng Nguyên T** 01 tuýp sắt dài 100cm, 01 cây gỗ vuông dài 80cm. Các hung khí khác trong vụ án không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSKH-P1 ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Lê Kim Đ1** về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình bày luận tội: Giữ nguyên Cáo trạng số 46/CT-VKSKH-P1 ngày 19/4/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **T**, **V**; áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **T**. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **T**, **V**; áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **T**; xử phạt bị cáo **Phùng Nguyên T** 09 đến 10 năm tù về tội “Giết người” và 03 đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo **Phùng Văn V** 08 đến 09 năm tù về tội “Giết người” và 02 đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo **T**, **V**. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Kim Đ** từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội.

- Người bào chữa cho các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** là Luật sư **Lê Văn T2** trình bày: Hành vi của các bị cáo chưa đáp ứng được Án lệ 17, Án lệ 47, Công văn số 100/TANDTC-PC ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tối cao, Công văn số 3672/VKSTC-V7 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân

tội cao; vụ án xảy ra lúc đầu do **N1** gây sự đánh **T** dẫn đến việc đánh nhau trước nhà ông **T1** gây thương tích cho cả hai bên; sự việc đã dừng lại, nhưng nhóm gia đình ông **T1** và các con tiếp tục sang quán của **T** đập phá dẫn đến đánh nhau giữa hai bên. Hành vi của các bị cáo **T**, **V** đã được điều tra, truy tố triệt để về tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”; còn phía bị hại có hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng không được xử lý. Tại phiên tòa, chưa làm rõ được các thương tích của bị hại do ai gây ra. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong đồng phạm nhưng phải cá thể hóa hành vi phạm tội để áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo nên phải điều tra làm rõ nhân thân, lai lịch của **T5**, **H2**. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là quá nghiêm khắc. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo **T** hạn chế năng lực hành vi để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo **V** yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần bằng 8 lần mức lương cơ sở và các chi phí chữa trị thương tích. Đối với việc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật

- Bị cáo **Phùng Nguyên T** trình bày: Không bổ sung trình bày của người bào chữa.

- Người đại diện của bị cáo **Phùng Nguyễn Tấn 12** bà **Võ Thị Mỹ N** trình bày: Không có ý kiến gì.

- Bị cáo **Phùng Văn V** trình bày: Không bổ sung trình bày của người bào chữa.

- Bị cáo **Lê Kim Đ** trình bày: Không có ý kiến bào chữa; đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị hại **Lê Bảo Q1** trình bày: Không có ý kiến tranh luận.

- Bị hại **Lê T1** trình bày: Không đồng ý với nội dung trình bày của người bào chữa cho các bị cáo **T**, **V**. Hồ sơ vụ án đã có đủ tài liệu, chứng cứ; đề nghị xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị hại **Lê Anh N3** trình bày: Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** và bị cáo **Lê Kim Đ** đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng; phù hợp với các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của các bị hại và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

[3.1] Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 08/5/2018, tại trước nhà ông **Lê T1** ở **tổ A thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**, khi thấy nhóm **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V**, **T5**, **H2** cầm hung khí đuổi đánh **Lê Ánh N1**, **Lê Kim Đ** cầm rựa từ trong nhà chạy ra đánh nhau với **V** đang cầm móc và **T**, **T5**, **H2**. Quá trình đánh nhau, **Đ** đã dùng rựa chém trúng bàn tay phải của **V** gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 08%; khi **V** bị chém vào tay phải làm rơi móc xuống đất thì **T** nhặt móc xông vào chém vào vùng đầu của **Đ** gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 02%.

[3.2] Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 08/5/2018, tại trước quán cà phê của **Phùng Nguyên T** ở **thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**, khi nhóm người nhà của ông **T1** gọi **Phùng Nguyên T** ra nói chuyện vì sao lại chém **Lê Kim Đ** thì **Phùng Nguyên T** cầm móc, **Phùng Văn V** cầm tuýp sắt, **T5** cầm cây gỗ và **H2** cùng nhau đuổi đánh nhóm người nhà ông **T1**. Quá trình đuổi đánh nhau, **V**, **H2**, **T5** đuổi đánh **Lê Ánh N1** gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 02%; **T** dùng móc chém vào đầu của **Lê Bảo Q1** làm vỡ xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 28%; Tráng, **H2** đánh ông **Lê Thiên n** xuống đường, **T** cầm đá ném vào người ông **T1** gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 02%.

[4] Đối với hành vi gây thương tích cho **Lê Kim Đ**, **Lê Ánh N1**, **Lê T1**, **Lê Bảo Q1** của các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V**: Tại phiên tòa, bị cáo **T** không thừa nhận việc gọi điện thoại cho **V** đến cùng nhóm bạn, sau khi đánh nhau với **N1**. Tuy nhiên, lời khai của người làm chứng **Nguyễn Đăng Quốc H3**, **Nguyễn Thân Q2**, **Nguyễn Văn L1** đều khẳng định **Phùng Nguyên T** đã điện thoại và nói “chạy vào ngay” và ngay sau đó có mặt của bị cáo **V** và 2 người bạn của **V** là **T5** và **H2** cầm theo hung khí chạy vào đánh, đuổi **N1** và sau đó đánh nhau với **Đ**. Và khi **H2** ở ngoài quán K⁺ hô to: “Ra quát tụi nó luôn” thì **T** cầm móc, **V** cầm ống tuýp sắt, **T5** cầm cây gỗ từ trong quán K⁺ xông ra cùng **H2** đuổi đánh những người trong nhóm gia đình ông **T1**. Như vậy, các bị cáo **T**, **V** và các đồng phạm **H2**, **T5** đã tiếp nhận ý chí của nhau về việc cùng nhau dùng hung khí tấn công những người trong nhóm gia đình ông **T1**. Do đó, các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả là thương tích của các bị hại **Lê Kim Đ**, **Lê Ánh N1**, **Lê T1**, **Lê Bảo Q1**.

[4.1] Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 08/5/2018, bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** cùng các đồng phạm **T5**, **H2** đã có hành vi dùng móc, kiếm **N2** đuổi **Lê Ánh N1** và đánh nhau với **Lê Kim Đ**; trong lúc đánh nhau với **Đ**, bị cáo **T**

dùng móc chém vào vùng đầu **Đ** gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 02%. Sau đó, khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 08/5/2018, bị cáo **T, V** và các đối tượng **T5, H2** tiếp tục dùng móc, tuýp sắt, cây gỗ đuổi đánh gây thương tích cho **Lê Ánh N1** ở vùng trán trái, vùng đỉnh, vùng đốt 3 ngón I tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; gây thương tích cho **Lê T1** ở vùng cẳng tay trái, vùng cổ chân phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Ngày 14/6/2022, ông **Lê Kim Đ** làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; ngày 09/6/2022, ông **Lê Ánh N1** làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; ngày 17/5/2018, ông **Lê Thiên 11** đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn uống và do không kìm chế được bản thân dẫn đến việc các bị cáo cùng nhau dùng hung khí đánh nhau và gây thương tích cho 03 bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người là 02%. Hành vi của các bị cáo **T, V** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội 02 lần: lần 01 gây thương tích cho bị hại **Đ**, lần 02 gây thương tích cho các bị hại **N1** và **T1**. Như vậy, hành vi của các bị cáo **T, V** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo **Phùng Nguyên T, Phùng Văn V** là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt các bị cáo **Phùng Nguyên T, Phùng Văn V** mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

[4.2] Trong quá trình các bị cáo **Phùng Nguyên T, Phùng Văn V** cùng các đối tượng **T5, H2** dùng móc, tuýp sắt, cây gỗ đuổi đánh nhóm người trong gia đình ông **Lê T1**, bị cáo **T** đã có hành vi dùng móc là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại **Lê Bảo Q1** gây thương tích: 01 sẹo lớn và 01 sẹo nhỏ; vỡ xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn uống, bị cáo **Phùng Nguyên T** đã gọi điện thoại cho **Phùng Văn V** dẫn bạn đến dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, có thể tước đoạt tính mạng của bị hại; do được đưa đi cấp cứu kịp thời và bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Vì vậy, Cáo trạng số 46/2023/CT-VKSKH-P1 ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo **Phùng Nguyên T, Phùng Văn V** về tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo **Phùng Nguyên T, Phùng Văn V** là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ,

đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo **T** là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **T**.

[6] Xét tính chất của đồng phạm và tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trước khi phạm tội. Trong đó bị cáo **Phùng Nguyên Tấn g** vai trò chủ yếu, là người trực tiếp gây thương tích cho các bị hại **Q1**, **Đ**, Thiên nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo **Phùng Văn V**.

[7] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V**.

[8] Bị cáo **Lê Kim Đ** đã có hành vi dùng rựa chém vào tay phải **Phùng Văn V** gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 08%. Ngày 01/8/2018, bị hại **Phùng Văn V** làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích. Như vậy, hành vi của bị cáo **Đ** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo **Đ** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại **Lê Bảo Q1**, **Lê Ánh N1**, **Lê Kim Đ**, **Phùng Văn V** yêu cầu bồi thường. Cụ thể như sau:

- [9.1] Ông **Lê Bảo Q1** yêu cầu được bồi thường 208.861.000đ. Bao gồm:
- Tiền thuốc và viện phí:(1) 70.411.000đ
 - Tiền tàu, xe vào, ra **T**:(2) 2.200.000đ
 - Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong 4 tháng: (3) 20.000.000đ
 - Tiền mất thu nhập trong 1 năm:(4) 96.250.000đ
 - Tổn thất về tinh thần:(5) 20.000.000đ

Hội đồng xét xử thấy: Các khoản chi phí thuốc và viện phí, tiền tàu xe, tiền bồi dưỡng sức khỏe, khoản bù đắp tổn thất về tinh thần là hợp lý, cần chấp nhận.

Đối với khoản mất thu nhập trong 01 năm: Thương tích của bị hại ở vùng đầu, phải phẫu thuật hộp sọ và nuôi hộp sọ trong 3 tháng, nên thời gian mất thu nhập 01 năm là hợp lý. Bị hại là thợ hồ, mức giá bình quân lao động 01 ngày là 350.000đ. Trừ các ngày nghỉ chủ nhật, nghỉ lễ, Tết, nghỉ do thời tiết. Trung bình trên thị trường lao động ngành nghề xây dựng thì thời gian thực làm 01 năm là 275 ngày. Như vậy, tiền mất thu nhập là 275 ngày x 350.000/ngày là 96.250.000đ (4).

Tổng mức bồi thường của **Lê Bảo Q1** được chấp nhận là: $(1)+(2)+(3)+(4)+(5) = 208.861.000đ$. Như vậy, các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông **Lê Bảo Q1** 208.861.000đ, cụ thể, bị cáo **T** bồi thường: $208.861.000đ \times 60\% = 125.316.600đ$, bị cáo **V** bồi thường: $208.861.000đ \times 40\% = 83.544.400đ$.

[9.2] Ông **Lê Ánh N1** yêu cầu được bồi thường 5.894.000đ, gồm:

- Tiền thuốc và viện phí: 2.394.000đ
- Tiền mất thu nhập 10 ngày, mỗi ngày 350.000đ: 3.500.000đ

Hội đồng xét xử thấy các khoản chi phí bị hại đưa ra là hợp lý, cần chấp nhận. Như vậy, các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông **Lê Ánh N1** 5.894.000đ, cụ thể, bị cáo **T** bồi thường: $5.894.000đ \times 60\% = 3.536.400đ$, bị cáo **V** bồi thường: $5.894.000đ \times 40\% = 2.357.600đ$.

[9.3] Ông **Lê Kim Đ** yêu cầu được bồi thường 5.426.704đ, gồm:

- Tiền thuốc và viện phí: 1.926.704đ
- Tiền mất thu nhập 10 ngày, mỗi ngày 350.000đ: 3.500.000đ

Hội đồng xét xử thấy các khoản chi phí bị hại đưa ra là hợp lý, cần chấp nhận. Như vậy, các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông **Lê Kim Đ** 5.426.704đ, cụ thể, bị cáo **T** bồi thường: $5.426.704đ \times 60\% = 3.256.000đ$, bị cáo **V** bồi thường: $5.426.704đ \times 40\% = 2.170.600đ$.

[9.4] Bị hại **Lê T1** không yêu cầu, nên không xét.

[9.5] Bị hại **Phùng Văn V** yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần bằng 8 lần mức lương cơ sở và các chi phí chữa trị thương tích. Bị hại **V** yêu cầu bồi thường chi phí chữa trị thương tích nhưng không đưa ra yêu cầu cụ thể và cũng không cung cấp tài liệu chứng minh nên không có cơ sở để xem xét. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần bằng 4 lần mức lương cơ sở là $1.800.000đ \times 4 = 7.200.000đ$. Như vậy, bị cáo **Lê Kim Đ** phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại **V** 7.200.000đ.

[10] Về vật chứng vụ án: 01 ống tuýp sắt dài khoảng 100cm, 01 cây gỗ vuông dài khoảng 80cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo **Phùng Nguyên T** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 6.605.450đ; bị cáo **Phùng Văn V** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 4.403.630đ; bị cáo **Lê Kim Đ** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 360.000đ

[12] Đối với hành vi của **Lê Mạnh P**, **Lê Ánh N1**, **Lê Bảo Q1**, **Lê T1**, **Lê Thành T4** dùng hung khí tham gia đánh nhau với nhóm **Phùng Nguyên T**, Tòa án đã nhiều lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng không được chấp nhận. Hội đồng xét xử kiến nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của **Lê Mạnh P**, **Lê Ánh N1**, **Lê Bảo Q1**, **Lê T1**, **Lê Thành T4** để xử lý đúng quy định của pháp luật. Kiến nghị Cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục điều tra làm rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng **T5**, **H2** để xử lý đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phùng Nguyên T**,

- Xử phạt: Bị cáo **Phùng Nguyên T** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phùng Nguyên T**,

- Xử phạt: Bị cáo **Phùng Nguyên T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo **Phùng Nguyên T** phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2022, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/10/2018 đến ngày 12/3/2019.

2/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phùng Văn V**,

- Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn V** 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phùng Văn V**,

- Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn V** 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo **Phùng Văn V** phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2022, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/10/2018 đến ngày 12/3/2019.

3/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lê Kim Đ**,

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Kim Đ** 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4/ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

4.1/ Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 591 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo **Phùng Nguyên T**, **Phùng Văn V** có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại:

- Ông **Lê Bảo Q1** số tiền 208.861.000đ. Trong đó, bị cáo **Phùng Nguyên T** bồi thường 125.316.600đ, bị cáo **V** bồi thường 83.544.400đ.

- Ông **Lê Ánh N1** số tiền 5.894.000đ. Trong đó, bị cáo **Phùng Nguyên T** bồi thường 3.536.400đ; bị cáo **Phùng Văn V** bồi thường 2.357.600đ;

- Ông **Lê Kim Đ** 5.426.704đ. Trong đó, bị cáo **Phùng Nguyên T** bồi thường 3.256.000đ; bị cáo **Phùng Văn V** bồi thường 2.170.600đ.

- Bị hại **Lê T1** không yêu cầu nên không xét.

4.2/ Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo **Lê Kim Đ** có trách nhiệm bồi thường cho bị hại **Phùng Văn V** 7.200.000đ.

4.3/ Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống tuýp sắt dài khoảng 100cm, 01 (một) cây gỗ vuông dài khoảng 80cm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố N** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

6/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Phùng Nguyên T** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 6.605.450đ; bị cáo **Phùng Văn V** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 4.403.630đ; bị cáo **Lê Kim Đ** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 360.000đ.

7/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I –TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- PC02, PC10, PC11, PV06 - CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- NTGTT (bị hại, người bào chữa, NCQLNVLQ);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành